

Số: 159 /2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 23 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2021/ TLST-HNGĐ ngày 10/3/2021 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1990;

HKTT: Tổ 5 phường T, quận H, H;

Trú tại: Số 64 ngõ 894 K, phường T, H.

- Chị Lê Thu H, sinh năm 1991;

HKTT: Tổ 5 phường T, quận H, H;

Trú tại: Số 1b ngõ 281 T, phường T, H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Thu H thống nhất trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Thu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, H vào ngày 08/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ 5 (Nay là Số 1b ngõ 281 Trương Định), phường T, quận H, H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận khoảng 01 năm (2014) thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến hôn nhân ngày càng bế tắc, không

hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hòa giải được mâu thuẫn Nay anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh B và chị H cùng thống nhất đề nghị tòa án giải quyết thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Thu H có 01 con chung là: Nguyễn Khánh L, sinh ngày 28/11/2013. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Khánh L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị H thống nhất tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B và chị H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh B và chị H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh B và chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị H đồng ý để anh B chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra Anh B và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/03/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Thu H.

*** Về con chung:** Anh B và chị H xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 28/11/2013.

Giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 28/11/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 23/03/2020) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Anh B và chị H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh B và chị H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung:** Anh B và chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Thu H. mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh B chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền anh B đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011092 ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường T,
Quận H, H;
- Số: 40/2013,quyền 01/2013.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

